

Quỹ Tiền tệ quốc tế: những thay đổi để tồn tại

NGUYỄN KHẮC THANH

Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đang có những thay đổi cơ bản để thích nghi với những biến động của nền kinh tế thế giới. Nó thực sự đang dần dần từ bỏ nguyên tắc cơ bản tự do hóa thị trường vốn, nâng tỷ lệ bỏ phiếu cho các nước mới nổi lên trong bối cảnh cuộc khủng hoảng gần đây. Mỹ và EU hai trụ đỡ hàng đầu của nền tài chính-tiền tệ thế giới đang vật lộn trong khủng hoảng, giá vàng leo thang và lạm phát cao ở Trung Quốc,... đã và đang là những thách thức lớn đòi hỏi IMF phải biết cách vượt qua nếu như nó muốn giữ vai trò là “kẻ cho vay cuối cùng” trong nền kinh tế thế giới.

Những kinh nghiệm của cuộc khủng hoảng gần đây nhất cho thấy rằng, nếu vốn tư bản di chuyển tự do và thiếu hoạt động điều khiển trong lĩnh vực tài chính, thì điều đó có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Trong thực tiễn mới của nền kinh tế thế giới, các chuyên gia của IMF bắt đầu nhận thức được rằng: thị trường vốn tự do không có khả năng bảo đảm sự ổn định và cho phép lường trước được tình hình tài chính quốc tế. Báo chí phương Tây viết, IMF đã thay đổi về cơ bản các định hướng ưu tiên dưới sự lãnh đạo của ông Dominique Strauss-Kahn.

Thời kỳ từ trước năm 1997, IMF tập trung phần lớn các nỗ lực nhằm đẩy nhanh quá trình tự do hóa thị trường vốn ở các nước khác nhau. Ở phương Tây, cơ quan tài chính của tất cả các nước lớn nhất đều ủng hộ chính sách này. Tuy nhiên, sau khi bùng nổ cuộc khủng hoảng ở Đông Nam Á, hậu quả của nó đã cho thấy rằng, di chuyển dòng vốn sang các quốc gia đang phát triển có thể làm cho nền kinh tế các nước đó “nóng quá mức”, gây ra tình hình không lường trước được và thậm chí làm yếu các nước cho vay tín dụng. Năm 2008, ở Mỹ đã bùng phát cuộc khủng hoảng mới mang tính chất toàn cầu. Những kinh nghiệm của nó cũng cho thấy rằng, thị trường vốn tự do có thể gây ra nhiều tình huống nguy hiểm. Trên thực tế, ở

Hoa Kỳ, chính sách kiểm soát lỏng lẻo trong lĩnh vực tài chính tín dụng đã gây ra bong bóng bất động sản. Hậu quả là các vấn đề tài chính xuất hiện không chỉ ở nước Mỹ mà còn ở nước ngoài.

Ngày nay những nhà lãnh đạo nhiều nước đều biết rằng, IMF không phải là một cơ chế đáng tin cậy nhất. Hậu quả cuộc khủng hoảng những năm 2008-2009 cho thấy rằng, dự đoán của IMF không phù hợp với thực tế. Ngay trước năm 2008, IMF đã đánh giá rất lạc quan tình trạng kinh tế thế giới. Vì thế, cũng dễ hiểu khi hiện nay, ban lãnh đạo IMF dự đoán bi quan nhiều hơn so với những tháng năm vẽ nên những triển vọng tốt đẹp trước kia.

Về cơ bản trong thời điểm hiện nay, phần đông các đại diện của IMF đều cho rằng, thế giới đang đứng trên bờ vực một cuộc khủng hoảng mới. Nguyên nhân của nguy cơ khủng hoảng lần này là nợ quốc gia, lãi suất tín dụng gia tăng và sự bùng nổ kinh tế các nước đang phát triển mới nổi lên. Ông Tharman Shanmugaratnam, Chủ tịch Ủy ban tài chính IMF cũng đánh giá triển vọng kinh tế toàn cầu không kém phần ảm đạm khi cho rằng: “Sự kết hợp giữa tăng lãi suất tín dụng nhanh chóng và số lượng

Nguyễn Khắc Thanh, PGS.TS., Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

các nền kinh tế bùng nổ và cùng với nó là triển vọng suy giảm cung cấp hàng hóa cũng tăng lên, tất cả điều này sẽ được phản ánh trong lạm phát. Ngoài ra lãi suất cũng có thể tăng trên quy mô toàn cầu”

Vấn đề đặt ra là có những nguyên nhân nào dẫn đến lạm phát? Số đông các nhà kinh tế trên thế giới đều cho rằng, giá thực phẩm và nhiên liệu tăng là nguyên nhân chủ yếu, nhưng đó không phải là tất cả. Nguy cơ lạm phát trở thành hiện thực lại xảy ra ngay tại các nền kinh tế đang phát triển đã đạt đến giới hạn cao nhất của sự tăng trưởng (Trung Quốc, Việt Nam,...). Sau những gói kích cầu bằng ngân sách nhằm đối phó với khủng hoảng kinh tế thế giới, hiện nay đến lượt các nền kinh tế được kích cầu kiểu như thế sẽ phải vật lộn với bùng nổ lạm phát.

Chính sự tăng giá và giảm sức mua là một trong số các yếu tố chủ yếu đe dọa nền kinh tế thế giới đương đại. Sự đe dọa đó đã đạt tới mức mà bất kỳ một sự chấn động quốc gia nào cũng có thể thúc đẩy nền kinh tế thế giới rơi vào một cuộc khủng hoảng mới. Từ việc đồng tiền một nước Châu Âu mất giá, cho đến các sự kiện biểu tình và xung đột kéo dài ở Trung Đông và Bắc Phi, trong bối cảnh đó các nước thuộc nhóm "G-20" sẽ buộc phải tăng hỗ trợ tài chính cho các nước gặp khó khăn để nhanh chóng ổn định tình hình, trong khi chính họ cũng đang phải vật lộn với sự gia tăng thâm hụt ngân sách.

Một nguyên nhân nữa của nguy cơ khủng hoảng không thể không tính đến là tính chất “không biết đến tổ quốc” của tư bản, nó chỉ biết đến lợi nhuận và vì thế nó luôn di chuyển đến những nơi mang lại lợi nhuận cao nhất cho nhà đầu tư. Hiện nay, Đông Nam Á lại là một trong những khu vực như vậy. Trong khi đó, nền kinh tế của Mỹ, EU và Nhật Bản vẫn bị đình trệ. Vì thế, dù theo hệ tư tưởng tự do, nhưng các bộ trưởng tài chính và lãnh đạo ngân hàng

trung ương của cả ba trung tâm kinh tế thế giới này đều buộc phải can thiệp vào tình hình tài chính và củng cố chức năng điều khiển kinh tế. Những kinh nghiệm của các quốc gia vừa và nhỏ trên lục địa Châu Âu cho thấy rõ ràng, để khắc phục hậu quả khủng hoảng, cần phải kiểm soát quá trình di chuyển vốn tư bản, phiên họp gần đây nhất của IMF đã khẳng định điều đó. Với sự khẳng định này, IMF coi như đã gác lại ưu tiên thúc đẩy tự do hóa thị trường vốn ở quy mô toàn thế giới.

Trong lịch sử kinh tế có những giai đoạn khác nhau. Đã có thời gian tự do hóa, có thời gian tăng cường vai trò điều khiển của nhà nước. Vũ khí “tác chiến” phải được lựa chọn trên cơ sở các điều kiện cụ thể. Cuộc khủng hoảng gần đây nhất đánh dấu việc kết thúc giai đoạn tự do hóa từng bắt đầu từ thập niên 70 của thế kỷ XX. Đã đến lúc tìm kiếm những phương pháp mới trong sự điều tiết kinh tế của nhà nước. Con đường này không dễ dàng vì những phương pháp truyền thống không còn mang lại kết quả và chưa có ở đâu người ta tìm được những phương pháp mới.

Nhiệm vụ của giới khoa học kinh tế là tìm kiếm sự cân bằng giữa thị trường tự do và sự kiểm soát của nhà nước. Vấn đề này càng thêm phức tạp vì cần phải được giải quyết trong điều kiện toàn cầu hóa, chứ không phải trong phạm vi một nước riêng biệt. Trên thế giới đang phổ biến ý tưởng thiết lập sự kiểm soát quốc tế trong lĩnh vực tài chính và đánh thuế đầu cơ tài chính ở tất cả các nước. Những năm sắp tới, IMF có thể sẽ cải biến nhiều lĩnh vực hoạt động. Chẳng hạn, IMF cũng phải tính đến dành cho các nền kinh tế lớn mới nổi như nhóm BRIC một vai trò lớn hơn, quyền rút vốn đặc biệt (SDR) có thể sẽ được đề cao hơn khi mà các cuộc “săn vàng” làm cho giá vàng trở nên không hình dung nổi... Ngoài ra, IMF phải ủng hộ các quốc gia chi nhiều tiền cho lĩnh vực xã hội. Lĩnh vực xã hội phải được coi như đầu tư vào tương lai chứ

không phải gánh nặng. Một chính sách như vậy sẽ giúp giải quyết vấn đề bất bình đẳng xã hội. Không phải ngẫu nhiên khi trong lịch sử của mình, lần đầu tiên IMF thừa nhận điều đó tại phiên họp mùa xuân của Quý với tuyên bố rằng, vấn đề thất nghiệp và công bằng xã hội phải là nội dung chính trong chương trình nghị sự quốc tế.

Theo quan điểm của nguyên Tổng giám đốc Quý Tiền tệ quốc tế Dominique Strauss-Kahn, mấy năm vừa qua có bốn vấn đề trở thành gay gắt hơn và có thể gây ra những hậu quả nặng nề nhất, đó là: mức thất nghiệp rất cao trên thế giới, chính sách bảo hộ mậu dịch và tài chính, tình trạng mất cân bằng giữa các nước và tình trạng mất cân bằng trong nội bộ mỗi nước. Các vấn đề đều rất cấp bách nhưng không phải là mới mẻ. Đã 20 năm nay nguy cơ đó đe dọa nền kinh tế thế giới. IMF đã từng bị lên án trong mọi cuộc khủng hoảng khi nó cấp cho các con bệnh khác nhau một liều thuốc giống hệt nhau.

Còn ngày nay “ông thầy thuốc” này thực sự đang trong tình trạng cũng bị nhiễm một căn bệnh lạ và đang vật lộn chống đỡ để tồn tại.

Không ai trong ban lãnh đạo của IMF hiện nay có thể đưa ra được kịch bản cho một cuộc khủng hoảng mới. Hiệu ứng domino của khu vực đồng tiền chung Châu Âu sẽ kết thúc ra sao? Nền kinh tế Trung Quốc “công xưởng của thế giới” sẽ thế nào khi nó đang thực sự rơi vào cái bẫy “thiếu năng lượng” và “bẫy thu nhập trung bình”?

Rõ ràng là đã qua rồi thời kỳ hoàng kim của IMF. Nó đã và đang trở nên không thể kham nổi “chiếc bánh” thị trường vốn thế giới mà chính nó đã làm mọi cách để phồng to lên. Sự đổi mới phương hướng hoạt động của nó trở thành điều tất yếu để tồn tại. Nó cũng vẫn sẽ là “người cho vay cuối cùng” của các nền kinh tế mỗi khi xảy ra khủng hoảng tài chính-tiền tệ, nhưng nó không thể là kẻ dẫn đường cho bất kỳ nước nào thoát ra khỏi khủng hoảng./.